

Bản án số: 123/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Tài

- Bà Trần Thị Minh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 132/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: T xì), sinh năm 1995 tại Vinh Long.

Nơi cư trú: Số 39A đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1962 và ông: Vô danh; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999 tại Vinh Long

Nơi cư trú: Ấp PL A, xã LP, huyện LH, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị Th1, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Hồ Xuân Tr, sinh năm: 1960; nơi cư trú Số 58/13H đường MT, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vinh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người nghiện ma túy. Đề có tiền sử dụng ma túy từ tháng 7 đến ngày 11/8/2019 bị cáo đã 5 lần mua ma túy loại Methamphetamine của tên T1 không rõ địa chỉ với giá mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để bán lại cho người nghiện. Địa điểm giao dịch mua bán ma túy diễn ra trước nhà bị cáo tại số 39A đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo đã bán ma túy cho những người như sau:

- Vào các ngày 08 và 11/8/2019 đã bán cho Lê Hoàng Ngọc A, sinh năm 1.993 ngụ tại số: 43/6C Khóm 2, Phường B, thành phố VL 02 lần, giá mỗi lần 150.000 đồng;

- Từ 25/7 đến ngày 10/8/2019 đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn Th 03 lần, giá mỗi lần là 1.000.000 đồng. Đến 15 giờ ngày 11/8/2019 bị cáo Th đem số ma túy đã mua của bị cáo T trước đó 01 ngày đến nhà bị cáo T định sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình mua bán ma túy bị cáo T thừa nhận đã thu lợi bất chính 1.500.000 đồng.

Qua điều tra đã thu giữ vật chứng của bị cáo T gồm có: 01 bịch nilon trong suốt, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trong suốt; 01 bình gas mini; 02 ống thủy tinh; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 01 hột quạt gas; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ trắng và 3.000.000 đồng. Thu giữ của bị cáo Th: 01 bịch nilon trong suốt, bên trong có 02 bịch nilon trong suốt chứa chất tinh thể trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Gionee màu đen viền xanh; 01 nón bảo hiểm và 40.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 463/KLGD-PC09 ngày 13/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) bịch nilon được niêm phong trong phong bì (có chữ ký họ tên Nguyễn Minh T và cán bộ niêm phong Nguyễn Mai Đ) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6893 gam, loại Methamphetamin. Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 (hai) bịch nilon được niêm phong trong phong bì (có chữ ký họ tên Nguyễn Văn Th và cán bộ niêm phong Nguyễn Mai Đ) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5953 gam, loại Methamphetamin.

Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSTPVL ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm:

- Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 7 đến 8 năm tù; căn cứ

vào các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có thu nhập.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do gia cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo Nguyễn Minh T bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 11/8/2019 tại nhà bị cáo T tại số: 39A đường PTB, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Th bị bắt quả tang cùng với bị cáo T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại đến tính mạng, sức khỏe con người; đến sự phát triển của thể hệ mai sau; hậu quả tác hại từ hành vi của người nghiện ma túy đã và đang gây ra cho bản thân, gia đình người nghiện và xã hội là đặc biệt nghiêm trọng. Vì thế, mọi hành vi tàng trữ chất ma túy để mua bán hoặc sử dụng phải bị nghiêm trị.

[4] Xét bị cáo T đã nhiều lần mua bán ma túy đối với nhiều người; đã gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương; là người mua bán, gieo rắc nọc độc cho xã hội, cho con người nên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm và nghiêm trọng so với bị cáo Th là người sử dụng. Qua đó cho thấy bị cáo T thuộc đối tượng nguy hiểm; đặc biệt hiện nay trên địa bàn loại tội phạm về ma túy đang diễn ra ngày một gia tăng, gây bức xúc trong dư luận, đòi hỏi pháp luật phải nghiêm trị. Vì thế cần phải trừng phạt bị cáo T thật nghiêm khắc so với bị cáo Th mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi

phạm tội cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 02 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thanh Đ, giám định viên Nguyễn Hữu D được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 01 bình gas mini; 01 hộp quẹt gas và 02 ống thủy tinh là vật chứng dùng vào việc phạm tội không có giá trị, vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ trắng và 01 điện thoại di động hiệu Gionee màu đen viền xanh là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 nón bảo hiểm không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Th;

- Buộc bị cáo T nộp lại 1.500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội;

- Tạm giữ 3.000.000 đồng của bị cáo T và 40.000 đồng của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/8/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Phạm Thanh Đ, giám định viên Nguyễn Hữu D được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 01 bình gas mini; 01 hộp quẹt gas và 02 ống thủy tinh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ trắng và 01 điện thoại di động hiệu Gionee màu đen viền xanh;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th 01 nón bảo hiểm;
- Buộc bị cáo T nộp lại 1.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước;
- Tạm giữ 3.000.000 đồng của bị cáo T và 40.000 đồng của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội Điều tra CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường 4, tp. Vĩnh Long, tỉnh VL;
- UBND xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh VL;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ung Văn Hùng